

# **\*Lễ Kính LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT\***

( Lễ trọng 24/4/22 )

**“ Kẻ tội lỗi càng nhiều bao nhiêu, thì kẻ ấy càng có quyền đón nhận Lòng Thương Xót của Ta bấy nhiêu. “**

( Lời Chúa phán cùng Thánh Nữ Faustina )

*\*Năm 1931, Thánh Faustina Kowalska được Chúa hiện ra và truyền đặt Thánh Nữ làm Sứ giả để phổ biến lòng nhân từ Chúa cho nhân loại. Qua nhật ký cuộc đời Thánh Nữ được phổ biến khắp nơi với Sứ điệp nói về lòng Chúa yêu thương mọi người, kẻ tốt lành cũng như người tội lỗi.*

*\*Vào ngày 30/4/2000, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II công bố thiết lập Lễ kính **Lòng Chúa Thương Xót (Divina Misericordia)** vào Chúa Nhật thứ II sau Lễ Phục Sinh. Từ ngày đó phong trào phát triển rất nhanh qua các quốc gia, đặc biệt dâng cao tại Việt Nam và các Cộng đoàn Công Giáo VN hải ngoại.*

*\*Năm 2016, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chủ sự Đại Hội Giới Trẻ Giới Trẻ lần thứ 31 diễn ra từ ngày 27 đến 31 tháng 7 nơi Thánh Địa Lòng Chúa Thương Xót tại Krakow Ba-Lan. Đại hội quy tụ 3 triệu thanh thiếu niên từ 187 quốc gia về tham dự, cùng các nữ tu Dòng Faustina trong điệu luân vũ nhịp nhàng thanh thoát bên bờ biển cát vàng hòa cùng sóng nhạc trùng dương với tâm tình Lòng Chúa Thương Xót.*

## **\*Ý Nghĩa Lịch Sử Ngày Lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa**

Chúa Nhật II Phục Sinh

Năm 1931, Chúa hiện ra với thánh nữ Faustina trong một thị kiến. Thánh nữ nhìn thấy Chúa Giêsu mặc một chiếc áo trắng với cánh tay phải giơ lên như đang chúc lành. Tay trái của Ngài đung vào áo nơi trái tim, nơi mà hai ánh sáng chiếu tỏa ra, một tia màu đỏ và một tia màu trắng lạt.

Thánh nữ nhìn không chớp mắt thẳng vào Chúa trong thinh lặng, linh hồn thánh nữ tràn ngập Lòng kính sợ, nhưng cũng tràn đầy niềm vui khôn tả. Chúa Giêsu nói với thánh nữ: Hãy vẽ một bức ảnh theo mẫu thức mà con nhìn thấy, kèm theo dòng chữ: Lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa. Cha mong ước bức ảnh này được tôn kính, trước hết, tại nguyện đường của con, sau đó, ở khắp nơi trên thế giới. Cha hứa là, linh hồn nào tôn kính bức ảnh này sẽ không bị hư mất. Cha cũng hứa cho linh hồn thẳng được các kẻ thù ngay khi còn sống trên thế gian, nhất là trong giờ lâm tử. Chính Cha sẽ bảo vệ linh hồn ấy như là bảo vệ vinh quang của riêng Cha.



Khi con nói điều này với cha giải tội của con, con nhận được câu trả lời thể này: “Điều ấy có ý chỉ về linh hồn của con”. Người bảo con là: “Đúng đấy, hãy vẽ hình ảnh Thiên Chúa trong linh hồn của con”. Ra khỏi toà giải tội, con lại nghe thấy những lời như sau:

Hình ảnh của Cha đã sẵn có nơi linh hồn con rồi.

Cha mong có một Lễ Kính Lòng Thương Xót. Cha muốn bức ảnh mà con vẽ bằng cây cọ này phải được long trọng làm phép vào ngày Chúa Nhật Thứ Nhất sau Lễ Phục Sinh. Ngày Chúa Nhật này phải là ngày Lễ Kính Lòng Thương Xót. Cha ước mong các linh mục loan truyền tình thương vĩ đại này của Cha cho các linh hồn những tội nhân. Để tội nhân đừng sợ tiến đến với Cha. Những ngọn lửa tình thương đang nung nấu Cha – bừng bừng muốn toé ra, Cha muốn tuôn đổ những ngọn lửa tình thương này xuống trên các linh hồn ấy. Cha muốn bức ảnh này phải được trưng bày nơi công cộng vào ngày Chúa Nhật thứ nhất sau Lễ Phục Sinh. Chúa Nhật này là Lễ Kính Lòng Thương Xót.

Nhờ Ngôi Lời Nhập Thể, Cha tỏ vức sâu vô đáy của tình thương Cha ra. Hỡi con gái của Cha, hãy nhìn vào vức thăm của tình thương Cha để chúc tụng và tôn vinh tình thương này của Cha. Con hãy làm như thế này: Hãy tụ họp tất cả các tội nhân từ khắp nơi trên thế giới lại, dìm họ vào vức thăm của tình thương Cha. Con gái của Cha ơi, Cha muốn ban mình Cha cho các linh hồn, Cha khao khát các linh hồn.

Vào ngày lễ của Cha, Lễ Kính Lòng Thương Xót, con sẽ đi khắp thế gian mà mang các linh hồn mệt nhọc về suối nguồn của tình thương Cha. Cha sẽ chữa lành và tăng sức cho họ.

Có một lần, cha giải tội của con bảo con hỏi Chúa Giêsu về ý nghĩa của hai tia sáng trong bức ảnh, con trả lời với ngài là: “Dạ vâng, con sẽ hỏi Chúa”. Đang khi cầu nguyện, con đã nghe thấy trong con những lời này: Hai tia sáng biểu hiệu cho Máu và Nước. Tia sáng nhạt là biểu hiệu của Nước, để làm cho các linh hồn nên công chính. Tia sáng đỏ là biểu hiệu của Máu, để ban sự sống cho các linh hồn... Hai tia sáng này phát xuất từ những thăm sâu nhất của tình thương êm ái Cha, lúc mà Trái Tim đau thương của Cha bị lưỡi đồng chọc mở ra trên cây Thánh Giá. Những tia

sáng này bao che các linh hồn cho khỏi cơn thịnh nộ của Cha. Phúc cho kẻ nào được ẩn náu trong những tia sáng này, vì bàn tay công thẳng của Thiên Chúa sẽ không giáng xuống trên họ. Cha mong ước ngày Chúa Nhật thứ nhất sau Lễ Phục Sinh là ngày Lễ Kính Lòng Thương Xót.

Nguồn gốc tám hình Lòng thương xót Chúa Ngày 22/02/1931, tại tu viện Plock sơ Faustina được Chúa Giêsu hiện ra. Trong nhật ký sơ ghi: “Đêm đó, tôi được nhìn thấy Chúa Giêsu hiện ra. Ngài mặc áo trắng, một tay Chúa giơ lên ban phép lành, tay kia đặt trước ngực. Từ nơi ngực Chúa có hai luồng ánh sáng chiếu tỏa ra. Một luồng màu đỏ, luồng kia màu trắng nhạt. Chúa phán với tôi: “Con hãy vẽ một bức h.nh, theo những g. con trông thấy đây, với lời ghi chú: Giêsu, con tín thác vào Chúa” (gốc tiếng Ba Lan là Jezu, Ufam Tobie, ta thường thấy bản dịch ra tiếng Anh là Jesus, I trust in you)

Sơ có hỏi về ý nghĩa của 2 luồng sáng đó, Chúa nói: “Những luồng ánh sáng trắng nhạt biểu hiện Nước, sẽ làm cho các linh hồn nên công chính đạo đức. Những luồng ánh sáng màu đỏ biểu hiện Máu, là sự sống của các linh hồn. Hai luồng ánh sáng này,

phát xuất từ chốn sâu thẳm của Lòng xót thương dịu dàng và êm ái nhất của Ta, lúc trái tim hấp hối Ta bị lưới thâm mở rộng ra. Phúc cho ai ẩn náu trong sự che chở của những luồng ánh sáng này, vì bàn tay công thẳng Thiên Chúa không giáng phạt họ.”  
Sơ đi hỏi mẹ bề trên, và bà đã trả lời: “Con hãy vẽ Chúa đi”. Nhưng vì khả năng hạn hẹp, nên dù đã cố gắng, không có bức vẽ nào đẹp.

Năm 1934, cha linh hướng Michal Sopócko của sơ liên lạc với một họa sĩ tên là Eugeniusz Kazimirowski ở Wilno, để vẽ lại ảnh Chúa theo sự mô tả của sơ, nhưng không được như ý lắm.

Đêm sau Chúa phán: “Giá trị của tấm ảnh này không căn cứ trên nét đẹp của màu sắc, nét vẽ, nhưng là ơn phúc của Ta. Đó là một nhắc nhở về Lòng thương xót của Ta, Ta ban cho loài người con tàu để đưa họ tới nguồn suối xót thương và múc lấy mọi ơn phúc. Con tàu đó là tấm ảnh này.”

Sau khi người nữ tu Maria Faustina qua đời ngày 05/10/1938, hương thơm thánh thiện của sơ lan tỏa nhiều nơi cùng với sự phổ biến rộng rãi việc thực hành Lòng tôn sùng Lòng Thương Xót Chúa. Ngoài ra, nhiều người đã được những ơn lành Thiên Chúa ban cho qua lời cầu bầu của sơ Maria Faustina.

( Dân Chúa )

*Ngài như ánh Chiếu Dương,  
Hương dẫn con lạc đường,  
Thoát khỏi vùng tăm tối,  
Trong Tình Chúa Xót Thương.*

*Con bừng tỉnh giấc mơ,  
Như kẻ chết trông chờ,  
Được Phục Sinh trong Chúa,  
Lời Ngài hứa năm xưa.*

*Xưa dân Ít-ra-en,  
Bốn mươi năm ngày đêm,  
Chúa dẫn vào Đất Hứa,  
Qua sa mạc bình yên.*

*Tội A-đam,E-và,  
Nhờ Mẹ Ma-ri-a.  
Ngôi Hai đã Giáng-Thế,  
Để Cứu chuộc tội ta.*

*Ngài khác vị quan toà,  
Không nở trừng phạt ta,  
Lập Bí tích Hoà-giải,  
Muốn con được thứ tha*



*Lạy Chúa Giêsu, con tin cậy vào Ngài!*

*Nuôi dưỡng xác hồn ta,  
Không phải bằng Man-na,  
Nhưng chính Máu nhiệm Thánh,  
Mình Máu Chúa đổ ra.*

*Đâu có Tình yêu nào,  
Mà nhân loại được trao,  
Như Tình Yêu Thiên Chúa,  
Chết thay tội thế gian ?*

*Ta đưa con hoang đàng,  
Của cải đã tiêu tan,  
Mới hồi tâm trở lại,  
Ngài chờ đón sẵn sàng*

*Con đã tỉnh giấc mơ,  
Xám hối đợi Ngày Giờ.  
Chúa Quang Lâm vinh hiển,  
Ngày Phục Sinh mong chờ.*

*Ngài như Ánh Chiêu Dương,  
Hương dẫn con lạc đường,  
Thoát khỏi vùng tăm tối  
Trong **Lòng Chúa Xót Thương.***

### **\*Kính Cầu Xin Lòng Thương Xót Chúa:**

Ôi Thiên Chúa, Đấng đầy lòng trắc ẩn, Đấng duy nhất tốt lành, con chạy đến van xin lòng thương xót Chúa, mặc dầu sự khốn nạn của con rất to lớn và việc xúc phạm con lại quá nhiều, con vẫn tin thác vào tình thương Chúa – bởi vì Chúa là Đấng xót thương. Từ xưa tới nay, con chưa từng nghe một người nào tin thác vào lòng thương xót Chúa mà bị thất vọng.

Ôi Thiên Chúa từ bi, chỉ mình Chúa mới phán xét con. Chúa không bao giờ từ chối khi con thống hối ăn năn chạy tới lòng thương xót Chúa, nơi mà chưa có một linh hồn nào bị từ chối, mặc dù họ là một linh hồn vô cùng tội lỗi, lời Chúa Giêsu, con Cha, đã bảo đảm với con rằng: “Thà rằng trời đất này có biến ra không, nhưng lòng thương xót của Ta luôn ấp ủ mọi linh hồn tín thác.”

Lạy Chúa Giêsu là bạn tri kỷ của những trái tim lẻ loi cô độc, Chúa là thiên đàng, là Đấng Cứu Độ, là niềm an bình trong những giây phút buồn phiền giữa biển hoang

*mang nghi ngại. Chúa là ánh sáng chiếu soi bước đường con đi. Chúa là tất cả của một linh hồn cô độc. Chúa biết sự yếu mềm của chúng con; và giống như một danh y tốt lành, Chúa an ủi và chữa lành mọi đau đớn của chúng con. Amen*

**\* Xin đọc truyện sau để thấy Lòng Chúa Xót Thương mọi người và mỗi người chúng ta cũng phải thương yêu nhau :**

## **Đâu có tình yêu thương...**

**Leon Tolstoi**

Ở một làng kia, có một người làm nghề vá giày tên là bác An. Xưởng làm việc của bác là một cái hầm ở dưới mặt đường. Chỉ có cái cửa sổ để lọt ánh sáng từ ngoài đường vào. Qua khung cửa sổ ấy, bác chỉ thấy những bước đi và nhìn vào những đôi giày, bác có thể đoán được những người ấy là ai. Thật vậy, hầu như người nào trong làng cũng đã từng một hai lần đem cho bác các đôi giày của họ để nhờ bác khâu lại chỗ giày há mồm hoặc thay đế. Chính vì thế mà bác chỉ cần nhìn đôi giày là biết chủ nó là ai. Bác An nay đã già. Bác cảm thấy đời đã xế chiều và sắp đến ngày về với Chúa. Vợ của bác đã qua đời.

Các con của bác cũng lần lượt bỏ bác theo mẹ khi còn trẻ măng. Bác còn nhớ ngày đưa út chết, bác đã nguyện rửa trôi đất và bỏ không thềm đi nhà thờ nữa. Bác hoàn toàn tuyệt vọng. May thay một bữa nọ, bác gặp một nhà đạo sĩ đi ngang qua làng. Bác chặn lại và kể lể tâm sự :

– Thầy coi, tôi không còn muốn sống nữa! Tôi mất hết hy vọng rồi. Tôi chỉ còn muốn chết thôi.

Đạo sĩ trả lời: – Sao bác lại nói thế? Chúng ta là ai mà dám đoán xét việc Thiên Chúa làm. Duy có Chúa mới biết được việc Ngài. Nếu Ngài định cho con bác phải chết mà bác còn sống thì ắt là bởi vì Ngài xét điều này là tốt cho bác. Sở dĩ bác thất vọng là tại vì bác muốn sống cho bác, tìm thỏa mãn cho bản thân mình mà thôi.

Bác An ngắt lời : – Thế thì người ta sống để làm gì?

Đạo sĩ đáp : – Chúng ta sống cho Thiên Chúa. Ngài đã ban cho ta sự sống thì chúng ta hãy sống cho Ngài. Chừng nào bác bắt đầu sống cho Chúa thì bác sẽ không còn biết sầu muộn là gì nữa, hoặc là bác sẽ dễ dàng chấp nhận nó.

Trầm ngâm một lát, bác An hỏi tiếp :

– Làm thế nào để sống cho Chúa?

Đạo sĩ trả lời : – Làm thế nào để sống cho Chúa ư? Đó là điều mà Chúa dạy cho chúng ta. Bác có biết đọc sách không? Bác hãy tìm Phúc âm mà đọc, rồi bác sẽ biết làm thế nào để sống cho Chúa.

Những lời đó thấm nhập vào tận thâm tâm bác An. Ngay hôm ấy bác đi tìm mua ngay một quyển Tân ước. Thế rồi mỗi tối, sau khi đóng cửa, bác mở Sách Thánh ra đọc. Dần

dần bác không còn than van khi nhớ đến đứa con út nữa. Thay vào đó, bác thốt lên: “Lạy Chúa, vinh danh Chúa, bởi vì ý Chúa đã muốn như vậy”.

Dần dần bác bỏ thói quen la cà các quán rượu vào các ngày Chúa nhật và dành thời giờ nhàn rỗi vào việc đọc Sách Thánh. Một hôm, bác mở cuốn Phúc âm theo thánh Luca, đọc đến đoạn kể lại Chúa Giêsu sinh ra ở Belem trong một hang bò lừa vì các quán trọ từ chối. Bác trầm nghĩ: “Tội nghiệp Chúa vì không ai đón tiếp Ngài khi giáng trần. Nhưng liệu tôi có tiếp Ngài hay không?” Mãi ngẫm nghĩ một hồi lâu, bác An ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Bỗng một tiếng kêu làm bác giật mình thức dậy :

– Bác An, bác An.

– Ai đấy ?

Quay ngang quay dọc, bác không thấy ai cả. Sau một chập, bác ngủ tiếp. Được một lát, bác lại nghe một tiếng rõ ràng hơn:

“Bác An, bác An, này, ngày mai tôi đến thăm bác đấy”.

Bác hoảng hồn đứng dậy, dụi mắt, không biết là mơ hay thực. Sau cùng, bác tắt đèn và đi ngủ tiếp.

Hôm sau, khi thức dậy, bác đọc kinh sáng. Kế đó, bác nhóm lửa, đặt nồi cháo lên bếp và bắt đầu làm việc. Trong khi đôi tay bận bịu với kim chỉ thì đầu óc của bác cứ bị giấc mơ đêm qua ám ảnh. Bác cứ phân vân không biết đó là mơ hay thực. Dù sao, thỉnh thoảng bác vẫn đưa mắt nhìn qua cửa sổ để xem có ai đến thăm hay không. Bác đã thấy nhiều đôi giày qua lại: một người lính đi ngang, rồi mấy người khác nữa, và rồi đến ông lão Hiếu tiến chậm chạp từng bước, tay cầm chổi quét đường. Bác An nghĩ thầm: “Hơi đầu mà ngắm người qua kẻ lại. Thôi, chú ý mà làm việc đi chứ”.

Nhưng khâu được độ mười lăm mũi kim thì bác lại ngẩng đầu lên ngó qua cửa sổ. Ông lão Hiếu không còn quét đường nữa. Ông dựng cây chổi vào tường và đứng thờ hỏn hển. Bác An tự nhủ: Tội nghiệp ông lão già. Chắc là hết sức rồi. Trời lạnh thế này, hẳn là đôi tay run lắm đây”. Nghĩ thế, bác An liền đến bếp, rót ly trà nóng rồi ghé đến bên cửa sổ mời ông Hiếu:

– Mời ông uống ly nước trà cho ấm bụng. Ông lạnh lắm phải không?

– “Chúa ôi, lạnh tới thấu xương”. Ông Hiếu đáp.

Và ông lão lập cập phủi chân, cố gắng gạt bớt lớp tuyết bám ở đôi giày kéo làm dơ nhà.

Nhưng bác An nói :

– Ông đừng lo, cứ vào nhà đi. Lát nữa tôi sẽ quét. Ngồi nghỉ một tí đi.

Ông Hiếu bước vào nhà, cầm ly trà nóng hổi, uống một hơi đến hết. Thấy vậy bác An rót tiếp mời :

– Bác dùng thêm nữa đi.

Bác An vừa rót nước mời khách, vừa nói chuyện, nhưng cặp mắt vẫn cứ đảo qua cửa sổ.

Thấy vậy ông Hiếu hỏi:

– Bác đang chờ ai đấy?

– Chờ ai hả? Nói ra thì cảm thấy thẹn. Không biết có nên chờ hay không, nhưng có một

tiếng nói cứ văng vẳng bên tai tôi... không rõ là mơ hay thực nữa. Thú thực với ông, số là hôm qua, tôi đọc Phúc âm và thấy Chúa Giêsu khi đến cõi thế này, sinh ra ở Belem nơi hang lừa vì không ai tiếp. Và tôi nghĩ: giả như Ngài tới nhà tôi thì không hiểu tôi sẽ tiếp Ngài thế nào. Nghĩ đi nghĩ lại, tôi thiếp đi lúc nào không biết. Thế rồi bỗng dung một tiếng nói đánh thức tôi dậy và gọi đích danh tôi: “Này bác An, ngày mai tôi sẽ tới thăm bác”. Tiếng đó còn lặp lại hai lần nữa, và cho đến lúc này vẫn còn ám ảnh tôi.

Ông Hiếu trầm ngâm không nói gì. Bác An rót thêm ly nữa cho khác và nói : – Uống thêm miếng nước nữa cho ấm bụng. Tôi nghĩ rằng Chúa đến trần gian, Ngài không bỏ ai hết. Ngài luôn đến với người nghèo, kẻ khiêm tốn, những người tội lỗi, những người lao động như chúng ta. Ngài đã rửa chân cho các môn đệ, và nói: “Ai là kẻ lớn nhất thì phải phục vụ mọi người”.

Ông Hiếu ghen ngào ứa nước mắt. Uống hết ly thứ ba, ông đứng dậy và nói: – Cảm ơn lòng tốt của ông đã sưởi ấm cả hồn lẫn xác của tôi.

– Không dám. Tôi rất vui mừng khi có người đến thăm.

Khi ông Hiếu đi rồi, bác An uống nốt phần trà còn lại trong ấm và tiếp tục làm việc. Tay bác xô kim kéo thoăn thoắt nhưng mắt thì cứ gấn chặt ở khung cửa sổ, đăm đăm chờ xem chừng nào Chúa đến. Hai người lính đi ngang qua, rồi đến người bán bánh. lát sau, một thiếu phụ bồng đứa con nhỏ đi ngang qua cửa sổ. Bà đứng nép vào tường, cố che cho đứa bé bồng trên tay khỏi gió, tuy dù trên thân mình chỉ có tấm áo mỏng. Bác An nghe rõ tiếng khóc của đứa bé và lời dỗ dành của bà mẹ. Bác mở cửa nhà và nói : –  
Này bà, vào đây. Sao đứng ngoài gió lạnh như vậy?

Người thiếu phụ quay lại, thấy một ông già đeo kính ngoắt tay vẫy gọi. Bà bồng con theo ông lão vào nhà. Ông đưa bà xuống hầm, kế bên lò sưởi:

– Bà sưởi cho ấm, rồi cho con bú nhé.

Nhưng người mẹ buồn bã nói:

– Tôi không còn sữa nữa. Và lại tôi chưa ăn uống gì.

Bác An lắc đầu ngẫm nghĩ. Bác đi lấy khúc bánh mì và múc một bát cháo đặt lên bàn: – Bà ăn đi. Đưa cháu đây tôi bế cho. Tôi cũng đã từng có con và biết cả cách giữ trẻ nữa, bà ạ.

Trong khi thiếu phụ ăn nghiêng ngấu, bác An bồng đứa bé. Lúc đầu nó cứ khóc mặc dù bác dọa nó với cặp mắt nghiêm nghị. Nhưng khi bác dơ ngón tay đùa với nó thì thằng bé nín bật và bắt đầu cười giỡn với bác, khiến bác cũng vui lây.

Người đàn bà lạ mặt bắt đầu kể: – Chồng tôi đi lính đã tám tháng nay và tôi không được tin tức gì nữa. Tôi đi làm bếp cho người ta. Nhưng tới khi sinh con thì họ không nhận tôi nữa. Khi tiêu hết những gì đã dành dụm được, tôi xin đi làm vú nuôi, nhưng lại bị chê là quá gầy ốm. Tôi xin một chân bán hàng, người ta hứa sẽ nhận nhưng bảo tôi phải chờ đợi. Ngày nào tôi cũng phải lê lét đi tìm việc làm, khiến tôi kiệt sức.

Bác An thở dài : – Sao trời lạnh thế này mà bà mặc đồ mỏng như vậy?

– Dạ đầu có. Hôm qua tôi đã đi cầm chiếc khăn san cuối cùng với giá hai chục đồng.

Bà ta tới cạnh giường và ẵm lấy đứa bé, toan bước ra cửa. Bác An lục lọi trong rương, lôi ra một áo chòang và trao cho người mẹ: –

Bà cầm lấy đi. Tuy không đẹp lắm nhưng sẽ che cho bà đỡ gió.

Bà rụt rè cầm chiếc áo và nói:

– Xin Chúa chúc lành cho cụ. Đúng là Chúa đã đưa cháu tới cửa sổ của cụ. Giả như không có cụ, chắc là mẹ con cháu đã chết công rồi. Chúa đã thương và dun dùi để cụ nhìn thấy cháu qua cửa sổ.

Bác An mỉm cười :

– Đúng thế đấy, chính Chúa đã soi sáng cho tôi. Không phải vì lơ đãng mà tôi nhìn ra cửa sổ đâu.

Thế rồi bác An kể lại giấc mơ của mình. Người đàn bà theo dõi câu chuyện cách chăm chú và kết luận :

- Mọi sự đều có thể xảy tới, cụ ạ! Thôi, cảm ơn cụ rất nhiều.

Bà bỗng con ra đi, Bác An dúm vào tay bà tám giấy 20 đồng để chuộc lại chiếc khăn san. Sau đó, bác An tiếp tục làm việc. Tay làm mà mắt cứ nhìn qua khung cửa sổ. Một bà già đi ngang, tay xách một giỏ táo. Chắc là bà đã bán gần hết rồi. Bà đeo trên lưng một bó củi mà có lẽ bà mót được ở xóm nào gần đây. Đi ngang qua cửa sổ nhà bác An, bà dừng lại, thả bó củi xuống đất để nghỉ ngơi đôi phút và để đổi tay.

Bỗng nhiên một thằng nhỏ không biết từ đâu chạy lại, giật ngay trái táo và định vọt thoát. Không may cho nó, bà lão níu được tay nó. Thằng nhỏ cố vũng vẩy gỡ ra nhưng bà nắm nó thật chặt. Bác An vội bỏ kim chỉ qua một bên, mở cửa chạy ra. Bà lão vẫn còn níu chặt thằng bé, vừa mắng vừa dọa sẽ dẫn ra công an.

Thằng nhỏ phân bua : – Ổ hay, cái bà này. Tôi làm gì mà bà đánh tôi.

Bác An can thiệp với bà già: – Tôi xin bà tha cho nó, vì lòng mến Chúa.

– Không có tha với thứ gì hết. Tôi đưa nó tới công an để họ trị nó. Như thế nó mới chừa.

– Thôi mà, bà tha cho nó đi. Nó không dám tái phạm nữa đâu. Tha cho nó đi, nhân danh Chúa.

Bà lão nói tay. Thằng bé toan chạy, nhưng bác An tóm nó lại: – Xin lỗi bà đi, và đừng bao giờ làm như vậy nữa. Ta thấy mi ăn cắp trái táo mà.

Thằng bé òa lên khóc và xin lỗi bà già. Bác An lấy một trái táo trong giỏ và trao thằng bé. Ông nói với bà:

– Tôi sẽ đưa tiền cho bà.



Bà già lẩm bẩm:- Ông chỉ làm hư thằng nhỏ mà thôi. Lũ đó cần phải trừng trị thẳng tay mới được.

– Thôi mà bà. Chúng ta xét đoán như vậy, nhưng Chúa nghĩ khác. Nếu chúng ta thẳng tay trừng trị nó vì đã ăn cắp một trái táo, thì Chúa sẽ trừng trị chúng ta như thế nào vì những tội lỗi của chúng ta?

Bà lão không nói gì. Bác An kể lại cho bà nghe dụ ngôn ông chủ nợ tha cho kẻ thiếu nợ, và sau đó y đã đến giết chết vị ân nhân của mình. Bà ta đứng yên và nghe. Cả thằng nhỏ cũng chăm chú theo dõi nữa. Bác An tiếp: – Chúa đã dạy chúng ta phải tha thứ, nếu không thì Chúa sẽ không tha cho chúng ta. Phải tha thứ cho hết mọi người, nhất là những người không biết việc họ làm.

Bà lão gật đầu: -Đúng thế, nhưng phải sửa dạy tội trẻ, bởi vì chúng dễ làm bậy lắm.

– Đó là bổn phận của chúng ta, phải chỉ vẽ cho chúng thấy điều tốt lành.

– Tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi sinh được bảy đứa con, nhưng chỉ còn một đứa gái còn sống ...

Thế là bà bắt đầu kể chuyện con gái bà, nó ngoan như thế nào, nó săn sóc bà ra sao mỗi lần bà đi bán hàng về. Và bà quay lại nhìn thằng nhỏ:

– Thôi cháu đại dột. Xin Chúa gìn giữ cháu.

Bà ta đặt bó củi lên vai để đi về nhà. Nhưng thằng nhỏ vội vàng thưa : – Bà để cháu xách cho, cháu cũng về đường này.

Bà già gật đầu, đồng ý cho nó xách giỏ. Hai bà cháu đi song đôi với nhau. Bà ta quên cả việc đòi tiền trái táo. Bác An nhìn họ đi một quãng đường xa, rồi trở vào nhà. Làm việc thêm một chập nữa thì trời đã tối. Bác đứng lên đốt đèn. Khâu xong chiếc giày, bác thu dọn đồ đạc, và rút quyển Phúc âm ra đọc. Vừa mở sách ra, bác nhớ lại giấc mơ hôm trước. Bác tưởng chừng như có bóng người và có ai kêu bác: – Bác An, bác An, bác không nhận ra tôi ư?

– Ai đấy, bác An hỏi.

– Tôi đây mà. Ông Hiếu từ trong bóng tối bước ra mỉm cười rồi biến đi.

– Cả tôi nữa. Một thiếu phụ bỗng con nhỏ tiến tới, mỉm cười rồi biến mất.

– Còn tôi nữa. Một bà già xuất hiện với thằng nhỏ cầm trái táo. Cả hai cùng cười rồi biến đi.

Bác An cảm thấy niềm vui dạt dào trong lòng. Bác làm dấu Thánh giá, đeo cặp kính vào đọc Phúc âm ở trang đã lật: “Ta đói, các ngươi đã cho Ta ăn. Ta khát các ngươi đã cho uống. Ta là người xa lạ, các ngươi đã đón tiếp Ta ... Điều gì các ngươi làm cho kẻ bé nhỏ

nhất của Ta là các người làm cho Ta vậy”.

Bác An hiểu rằng giấc mơ đã không lừa gạt bác. Chính Chúa Cứu thế đã đến với bác ngày hôm nay. Và chính bác đã đón tiếp Ngài./.

(\*)Ghi chú : Văn hào Leon Stolstoi người Nga sinh năm 1828, trong số những nhà lãnh đạo chống chế độ độc tài Nga Hoàng. Ông nổi tiếng với nhiều tác phẩm như : *Chiến tranh và Hòa bình* (đã dựng thành bộ phim vĩ đại)-*Anna Karemina- Confession- (Lời thú tội)*... Về già sức khỏe sa sút, con cháu mất dần, ông hướng về tâm linh, tìm hiểu đạo Phật và Hồi giáo, nhưng không tìm ra chân lý. Ông chuyển qua nghiên cứu Thánh Kinh và rút ra được 5 điều căn bản theo lời Chúa dạy: 1-Không nóng giận- 2-Không tà dâm- 3-Không thề thốt- 4-Không chống cái ác- 5-Yêu thương cả kẻ thù. Và có thể bài **‘Đâu có tình yêu thương’** nêu trên ông đã viết trong thời gian nghiên cứu Thánh Kinh.

**Đinh văn Tiến Hùng**